

Số: /KH-UBND

Tái Sơn, ngày tháng năm 2022

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Tái Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 160/KH-UHND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc thực hiện Nghị quyết “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tứ Kỳ.

UBND xã Tái Sơn xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch số 160/KH-UHND ngày 10/9/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ về việc thực hiện Kế hoạch “Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn huyện Tứ Kỳ làm căn cứ để triển khai, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số trong các lĩnh vực và tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã Tái Sơn .

Bám sát chỉ đạo của UBND huyện, các chương trình, mục tiêu, nhiệm vụ trong phát triển kinh tế, xã hội của huyện để tích hợp thực hiện chuyển đổi số với bước đi, lộ trình phù hợp tại từng thời điểm trên cơ sở đảm bảo các nguồn lực đầy đủ; phải rà soát, cân đối các nguồn lực với từng mục tiêu, nhiệm vụ để lựa chọn các công việc, lĩnh vực cần ưu tiên thực hiện chuyển đổi số trước, tạo nền tảng vững chắc cho việc triển khai sâu rộng trong các giai đoạn tiếp theo.

Đảm bảo trong quá trình thực hiện phải đặt dưới sự lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy xã; sự vào cuộc của cán bộ, công chức xã, UB MTTQ, các ngành đoàn thể và sự đồng thuận của nhân dân.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng đồng bộ chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số thực sự trở thành động lực quan trọng, quyết định thúc đẩy kinh tế, xã hội phát triển nhanh và bền vững; góp phần đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao hiệu quả hoạt động của cấp ủy đảng, chính quyền, các đơn vị trên địa bàn xã, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp và đời sống của nhân dân.

Ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của bộ máy Chính quyền số, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân trên môi trường số.

Ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả hoạt động của Chính quyền số; phát triển các doanh nghiệp số có quy mô, khả năng cạnh tranh cao; kinh tế số phát triển; xã hội số văn minh, hiện đại.

2. Mục tiêu cụ thể

a. Mục tiêu cơ bản đến năm 2025

+ Phát triển Chính quyền số

- Đến hết năm 2022, 100% hồ sơ công việc được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). 100% TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4.

- 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. Mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với chất lượng dịch vụ công đạt tối thiểu 95%;

- 70% hồ sơ công việc tại UBND xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (*trừ văn bản mật*) được gửi nhận bằng văn bản điện tử; 100% các ban, ngành, đoàn thể báo cáo định kỳ về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện trên phần mềm báo cáo.

- Số hóa, xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành kết nối liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, tài chính, bảo hiểm, tư pháp,... tạo nền tảng phát triển Chính quyền số; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội.

+ Phát triển kinh tế số

- Kinh tế số chiếm khoảng 20% giá trị sản xuất trên địa bàn.
- Tỷ trọng giá trị sản xuất từ kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.
- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

+ Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Hạ tầng mạng Internet băng thông rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình; 100% đơn vị hành chính.
- Phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản điện tử trên 50%;

b. Mục tiêu đến năm 2030

+ Phát triển Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.
- 80% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

- 100% các ban, ngành, đoàn thể có hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung; cơ sở dữ liệu chuyên ngành được kết nối liên thông, chia sẻ, khai thác hiệu quả trên địa bàn;

-70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- ***Phát triển kinh tế số***

- Kinh tế số chiếm khoảng 30% giá trị sản xuất trên địa bàn;
- Tỷ trọng giá trị sản xuất từ kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 20%;

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 10%;
- Phân đầu trên địa bàn có doanh nghiệp công nghệ số.

- ***Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số***

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng thông rộng cáp quang đến 100% hộ gia đình; 100% cơ quan, đơn vị hành chính trên địa bàn xã;

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G;
- Tỷ lệ dân số có tài khoản điện tử trên 80%;

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠO NỀN MÓNG CHUYỂN ĐỔI SỐ

- **Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số**

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước về tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

- Tham gia các Hội nghị, hội thảo, các lớp đào tạo, tập huấn giới thiệu kiến thức cơ bản về chuyển đổi số cho lãnh đạo, CBCC, viên chức do UBND tỉnh, huyện tổ chức.

- Xây dựng các chuyên mục tuyên truyền về Kế hoạch chuyển đổi số trên Đài Phát thanh của xã, tại các cuộc họp của Đảng ủy, UBND xã, chi bộ, ngành đoàn thể và các chi tổ hội ở thôn; tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử, Fanpage Zalo, Facebook của địa phương.

- Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như: thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến.....và đề xuất các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển các hệ thống này trên địa bàn xã.

- Định kỳ hàng năm, cử cán bộ, công chức tham gia tập huấn do UBND huyện, Sở Thông tin và truyền thông mở để nâng cao nhận thức về an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ tính riêng tư cá nhân cho CBCC,viên chức trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn xã.

- Có cơ chế thu hút nhân lực có trình độ cao về an toàn, an ninh mạng phục vụ trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Đảm bảo tối thiểu 10% tổng kinh phí triển khai các dự án về CNTT, đặc biệt là công tác đảm bảo an toàn thông tin, đáp ứng các quy định về an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng Chính quyền số

- Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử, ký số văn bản trong các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định.

- Tái cấu trúc hạ tầng CNTT tại UBND; chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển Chính quyền điện tử và các dịch vụ liên quan. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu dùng chung, chuyên ngành của UBND phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển.

- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ.

- Tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức; đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số; ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ ra quyết định quản lý nhanh chóng, hiệu quả cho lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong UBND xã và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn xã.

3. Nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế số

- Xây dựng kế hoạch phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, kinh tế số; tính cấp thiết của chuyển đổi số; xây dựng lộ trình chuyển đổi sang kinh tế số; chia sẻ kinh nghiệm, các bài học thành công, thất bại khi chuyển đổi kinh tế số cho các doanh nghiệp trên địa bàn xã.

- Tổ chức kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể trên địa bàn xã tạo thành các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu dùng.

- Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho các hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã, các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn xã

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể tham gia sàn giao dịch điện tử của tỉnh.

- Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, các hộ kinh doanh cá thể chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số.

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp thay đổi quy trình sản xuất, tăng cường ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, sáng tạo các mô hình sản xuất mới phù hợp, hiệu quả.

Tập trung khuyến khích các doanh nghiệp thương mại, dịch vụ trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội chuyển hướng hoạt động sang lĩnh vực công nghệ số.

4. Nhiệm vụ phát triển xã hội số

- Phối hợp cùng Phòng VH TT huyện, Sở Thông tin truyền thông triển khai các chương trình đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho lãnh đạo các đơn vị; chương trình chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các đơn vị trên địa bàn xã, làm lực lượng nòng cốt để lan tỏa, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn xã.

- Đưa chương trình Đào tạo tiếng Anh và kỹ năng sử dụng CNTT, bảo đảm an toàn thông tin vào các trường học.

- Cung cấp các giải pháp học trực tuyến cho người dân, nhằm nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập.

5. Một số lĩnh vực cần ưu tiên chuyển đổi số

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế

Tiếp nhận, triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi

phí cho người dân; Trạm y tế xã có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa; thúc đẩy chuyển đổi số ngành y tế.

Xây dựng và từng bước hình thành hệ thống chăm sóc sức khỏe và phòng bệnh dựa trên các công nghệ số; ứng dụng công nghệ số toàn diện tại trạm y tế xã góp phần cải cách hành chính; sử dụng hồ sơ bệnh án điện tử tiến tới không sử dụng bệnh án giấy; xây dựng nền tảng quản trị y tế thông minh dựa trên công nghệ số; tích hợp thông tin, dữ liệu, hình thành cơ sở dữ liệu về y tế.

Tiếp nhận và sử dụng các ứng dụng cung cấp kiến thức phòng bệnh, khám bệnh và chăm sóc sức khỏe để người dân có thể tra cứu thông tin dễ dàng, hiệu quả.

Tiếp nhận, triển khai giải pháp bác sỹ tư vấn, chăm sóc trực tuyến, hình thành hệ thống y tế hoàn chỉnh từ chăm sóc sức khỏe ban đầu đến khám và điều trị.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục

Các nhà trường tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT, thống nhất nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ quản lý và giáo viên các trường học trên địa bàn xã.

Xây dựng hạ tầng CNTT cho các trường theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả. Đến năm 2025, có 100% các trường được kết nối đường truyền Internet băng thông rộng; 100% học sinh được tiếp cận dịch vụ Internet và các kho học liệu trực tuyến; 100% các trường học có trang thông tin điện tử.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến.

Tiếp nhận và sử dụng nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, 100% các cơ sở giáo dục sử dụng song song hai hình thức dạy và học trực tiếp và online. Ứng dụng công nghệ số để giao bài tập về nhà và kiểm tra sự chuẩn bị của học sinh trước khi đến lớp học.

Sử dụng rộng rãi, thành thạo hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý mầm non, quản lý tiểu học, quản lý trung học cơ sở.

Triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục và đào tạo.

- Chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng chú trọng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế. Tiếp nhận và sử dụng hệ thống dữ liệu của ngành về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản,... cung cấp thông tin về môi trường, thời tiết, chất lượng, thổ nhưỡng đất đai để người nông dân nâng cao năng suất và chất lượng cây trồng.

Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.

IV.KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này bao gồm: ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, khu vực tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, xây dựng các cơ sở dữ liệu, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng, chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số, các nhiệm vụ, dự án do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

V.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số xã

Nghiên cứu, đề xuất với UBND xã, Chủ tịch UBND xã về chủ trương, cơ chế thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; đôn đốc, điều phối chung việc triển khai Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã.

2. Công chức văn hóa - xã hội (là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo Xây dựng Chính quyền điện tử của xã)

- Tham mưu BCĐ hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện của các đơn vị, báo cáo lãnh đạo UBND xã theo quy định.

- Phối hợp với thành viên BCĐ nghiên cứu, cập nhật, bổ sung các nội dung, nhiệm vụ thuộc Kế hoạch, Chương trình chuyển đổi số của UBND huyện giao cho địa phương phối hợp hoặc chủ trì thực hiện.

3. Công chức Tài chính - Kế toán:

Tham mưu cho Chủ tịch UBND xã bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch từ nguồn ngân sách địa phương.

4. UB MTTQ, Các ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã

Tổ chức quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể nhân dân; ý nghĩa, tầm quan trọng của chuyển đổi số trong các đơn vị.

Chủ động nghiên cứu, rà soát, đề xuất các cơ chế, chương trình, dự án, đề án để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Triển khai các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; trước mắt khẩn trương triển khai đối với các dịch vụ thiết yếu như thanh toán tiền điện, nước, các dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, dịch vụ y tế, giáo dục, vệ sinh môi trường, nộp các loại thuế, phí hàng năm.

Trên đây là nội dung Kế hoạch chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Tái Sơn . Yêu cầu thành viên BCD; các tổ chức và cá nhân có liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND huyện Tứ Kỳ;
- Phòng VH TT huyện Tứ Kỳ;
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND;
- UB MTTQ và Các ngành, đoàn thể
- Công chức UBND xã;
- Ban biên tập Trang TTĐT xã;
- Lưu VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thế Thọ